

Chương III

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

(Từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)

Bài 36

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Giai cấp công nhân ra đời và lớn mạnh cùng với sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Do đối lập về quyền lợi, mâu thuẫn giữa tư sản với công nhân đã nảy sinh, dẫn đến những cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng gay gắt.

1. Sự ra đời và tình cảnh của giai cấp vô sản công nghiệp. Những cuộc đấu tranh đầu tiên

Chủ nghĩa tư bản ra đời và phát triển, xã hội ngày càng phân chia thành hai lực lượng lớn, đối lập nhau về mặt quyền lợi : *giai cấp tư sản* và *giai cấp vô sản*. Giai cấp tư sản hình thành bao gồm những chủ xưởng, chủ nhà máy, chủ hãng buôn, chủ đồn điền... Đội ngũ vô sản bắt nguồn từ những nông dân mất đất, phải rời bỏ quê hương ra thành thị tìm đường sinh sống, làm thuê trong các công xưởng, nhà máy. Nhiều thợ thủ công ở thành thị bị phá sản cũng trở thành công nhân. Giai cấp vô sản hoàn toàn không có tư liệu sản xuất, chỉ dựa vào việc

làm thuê, bán sức lao động để sinh sống. Do hệ quả của cách mạng công nghiệp, giai cấp vô sản ra đời từ nửa cuối thế kỉ XVIII, trước tiên ở Anh, đến giữa thế kỉ XIX dần hình thành và lớn mạnh ở nhiều nước châu Âu và Bắc Mĩ.

Trong các công xưởng tư bản, công nhân phải làm việc hết sức vất vả nhưng chỉ được nhận đồng lương chết đói.

Ở nước Anh, mỗi ngày công nhân trong các xưởng dệt (kể cả phụ nữ và trẻ em) phải lao động 14 – 15 giờ, thậm chí có nơi 16 – 18 giờ. Điều kiện làm việc rất tồi tệ bởi môi trường luôn ẩm thấp, nóng nực, bụi bông phủ đầy những căn phòng chật hẹp. Trong khi đó, tiền lương của công nhân rất thấp, lương của phụ nữ và trẻ em còn rẻ mạt hơn. Trong 20 năm (1815 – 1835), tiền lương thực tế giảm sút ba lần. Điều kiện sinh hoạt cũng rất tồi tệ.

Việc sử dụng máy làm cho nhiều công nhân luôn phải sống trong cảnh đe dọa bị mất việc làm. Đó là những lí do thúc đẩy giai cấp vô sản đấu tranh chống giai cấp tư sản.

Lúc đầu, do nhận thức còn hạn chế, nhiều công nhân đã tưởng rằng máy móc là nguồn gốc gây nên nỗi khổ của họ. Phong trào *đập phá máy móc, đốt công xưởng* là hình thức đấu tranh *tự phát* đầu tiên của giai cấp vô sản. Phong trào này diễn ra từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, trước hết ở Anh rồi lan ra các nước khác. Song, việc đập phá máy móc không đem lại kết quả gì ngoài sự tăng cường đàn áp của giai cấp thống trị. Qua kinh nghiệm của nhiều lần thất bại và sự trưởng thành về ý thức, phong trào đấu tranh của công nhân ngày càng được nâng cao và có tổ chức với hình thức bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm và thành lập *các nghiệp đoàn*.



-
- Công nhân làm việc và sinh hoạt trong hoàn cảnh như thế nào?
 - Những hình thức đấu tranh đầu tiên của công nhân. Ý nghĩa của nó.

2. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở nửa đầu thế kỉ XIX

Trong những năm 20 – 30 của thế kỉ XIX, đội ngũ công nhân nhiều nước châu Âu ngày càng đông, càng đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.

Ở Pháp, năm 1831, do bị bóc lột nặng nề và đời sống quá khó khăn, công nhân dệt thành phố Li-ông khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm. Những người khởi nghĩa đã làm chủ thành phố trong 10 ngày. Quyết tâm đấu tranh của họ thể hiện trong khẩu hiệu : “Sống trong lao động hoặc chết trong chiến đấu !”. Năm 1834, công nhân các nhà máy tơ ở Li-ông lại khởi nghĩa đòi thiết lập nền cộng hoà. Cuộc đấu tranh quyết liệt đã diễn ra suốt 4 ngày, cuối cùng bị dập tắt.

Ở Anh, trong những năm 1836 – 1848, một phong trào công nhân rộng lớn, có tổ chức đã diễn ra – *phong trào Hiến chương*. Họ tiến hành mít tinh, đưa kiến nghị có chữ kí của đông đảo công nhân lên nghị viện, đòi quyền phổ thông đầu phiếu, tăng lương và giảm giờ làm cho người lao động. Mặc dù bị đàn áp, song đây là phong trào có mục tiêu chính trị rõ ràng và được sự hưởng ứng rộng rãi của quần chúng.



Hình 71 – Công nhân Anh đưa Hiến chương đến Nghị viện

Ở Đức, đời sống của công nhân và thợ thủ công cũng rất cơ cực. Năm 1844, công nhân dệt vùng Sơ-lê-din khởi nghĩa, phá huỷ nhà xưởng. Cuộc khởi nghĩa không duy trì được lâu nhưng có tác dụng mở đầu phong trào đấu tranh sôi nổi của công nhân Đức sau này.

Những cuộc đấu tranh trên của giai cấp công nhân Anh, Pháp, Đức đều thất bại vì thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng, song đã đánh dấu sự trưởng thành của công nhân, tạo điều kiện quan trọng cho sự ra đời của lí luận khoa học sau này.



– *Những cuộc đấu tranh của công nhân Anh, Pháp, Đức hồi nửa đầu thế kỉ XIX phản ánh điều gì ?*

3. Chủ nghĩa xã hội không tưởng

Đầu thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản đang trên đà phát triển, một mặt đã sản xuất ra một khối lượng sản phẩm đồ sộ và tốc độ “đô thị hoá” tăng lên rất nhanh, nhưng mặt khác cũng phơi bày những hạn chế của nó : sự bóc lột tàn nhẫn của tư sản đối với người lao động, cuộc sống cơ cực của công nhân bởi đồng lương chét đói và điều kiện làm việc tồi tệ, tình trạng thất nghiệp và các tệ nạn xã hội ngày càng phổ biến.

Tình cảnh khổ cực của những người lao động đã tác động vào ý thức, tư tưởng của một số người tiến bộ trong hàng ngũ tư sản. Họ nhận thức được những mặt hạn chế của xã hội tư bản, mong muốn xây dựng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn, không có tư hữu, không có bóc lột. Tư tưởng đó là nội dung của *chủ nghĩa xã hội không tưởng*⁽¹⁾ mà đại biểu xuất sắc là Xanh Xi-mông, Sác-lơ Phu-ri-ê ở Pháp và Rô-be Ô-oen ở Anh.

Xanh Xi-mông (1760 – 1825) xuất thân quý tộc, có học vấn uyên bác và tư tưởng tiến bộ, đã tình nguyện sang Bắc Mĩ chiến đấu giúp nhân dân các thuộc địa Anh đấu tranh giành độc lập. Ông kịch liệt phê phán chế độ áp bức bóc lột, kêu gọi xây dựng một xã hội công bằng, trong đó mọi người được thoả mãn về vật chất và tinh thần.

S.Phu-ri-ê (1772 – 1837) là con một thương gia ở Pháp. Ông phê phán xã hội tư bản một cách sâu sắc, đề ra kế hoạch cải tạo xã hội bằng việc lập ra những đơn vị lao động, trong đó mọi người lao động theo kế hoạch, có thời gian nghỉ ngơi.

R.Ô-oen (1771 – 1858) sinh trưởng ở Anh, là con một người thợ thủ công, sau trở thành chủ một công xưởng lớn thuê tới 2500 công nhân. Ông đã tổ chức một số công xưởng kiểu mẫu ở Anh, ở Mĩ, trong đó công nhân chỉ làm việc 10 giờ rưỡi một ngày, được trả lương cao và được hưởng phúc lợi tập thể. Ông cũng chủ trương đi đến chủ nghĩa xã hội bằng cách tuyên truyền, thuyết phục và nêu gương.

(1) Thuật ngữ “không tưởng” bắt nguồn từ tên một tác phẩm của Tô-mát Mo-rơ (1478 – 1535), với nhan đề U-tô-pi-a (tiếng Hi Lạp có nghĩa là “Không tồn tại ở đâu cả”). Ở trên đảo U-tô-pi-a, mọi người sống với nhau bình đẳng, không có tư hữu, không có giàu nghèo, tất cả cùng lao động và cùng hưởng hạnh phúc.

Công lao của các nhà xã hội không tưởng là phê phán sâu sắc xã hội tư bản, có ý thức bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân, dự đoán về xã hội tương lai. Nhưng họ không phát hiện được những quy luật phát triển của chế độ tư bản và cũng không nhìn thấy lực lượng xã hội có khả năng xây dựng xã hội mới là giai cấp công nhân nên các kế hoạch đề ra đều không thực hiện được.

Tuy vậy, trong bối cảnh xã hội bấy giờ, chủ nghĩa xã hội không tưởng là một trào lưu tư tưởng tiến bộ, có tác dụng cổ vũ những người lao động và là một trong những tiền đề cho học thuyết Mác sau này.



- Hãy cho biết nội dung tư tưởng của chủ nghĩa xã hội không tưởng.

CÂU HỎI

1. Giai cấp vô sản công nghiệp ra đời khi nào ?
2. Qua những cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Anh, Pháp, Đức vào nửa đầu thế kỉ XIX, hãy nêu những ưu điểm và hạn chế của phong trào công nhân thời đó.
3. Hãy cho biết những mặt tích cực và hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng.